

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ **Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa :** Ông Nguyễn Văn Bảo.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trịnh Văn Tuyên;

2. Bà Hoàng Thị Bình.

+ **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký TAND huyện Chư Păh - Gia Lai.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh - Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện Chư Păh – Tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2020 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST- HS ngày 21/8/2020 và Thông báo về việc chuyển dời ngày, giờ xét xử số : 14/2020/ TB-TA ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Rơ Châm P; sinh năm 1999, tại Gia Lai; tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Làng Mrông Ngó 3, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Jrai; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo. Con ông Rơ Châm Phim và bà Siu Hđiuh. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

+ **Người bào chữa cho bị cáo Rơ Châm P:**

- Luật sư Thái Quốc Toàn - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.

2. Rơ Châm Th; sinh năm 2000; tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Làng Kên, xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ

học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không. Con ông Rơ Châm Bêu (chết) và bà Rơ Châm HLun. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/7/2020, bị Công an huyện Chư Păh, xử phạt hành chính là hình phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 4/2020. Nhân thân: Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại:** Siu T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Rơ Châm Bôk, sinh năm 1989

Địa chỉ: Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

Người phiên dịch: Bà Rơ Châm Yol – Cán bộ phòng Văn hóa thông tin thể thao huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, Rơ Châm P và Rơ Châm Y rủ nhau đi bộ trong làng với mục đích tìm xe mô tô để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, P, Y phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 81B1 - 355.92 (xe do anh Siu T mượn của anh Rơ Châm Bôk) dựng trước rẫy không có người trông coi nên P dắt xe mô tô trên vào rẫy cào phê gần đó và sử dụng tuốt nơ vít (có sẵn trên xe) để tháo bung (yếm) xe để kéo dây điện nguồn của xe ra rồi nói Y dùng răng cắn bỏ vỏ nhựa bên ngoài của các dây điện sau đó Y nối các dây điện để nổ máy xe. Sau khi Y nối xong thì P dắt xe ra ngoài đường để nổ máy xe chở Y đến nhà Rơ Châm Th nhờ bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, P và Y gặp Th và nói rõ cho Th biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B1 - 355.92 là xe do trộm cắp ở huyện Chư Sê và nhờ bán giúp thì Th đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1 - 355.92 chở P, Y đi đến làng Plei Sar, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum để tìm người bán, trên đường đi P nói Th đừng nói với mọi người là xe do trộm cắp mà có thì Th đồng ý. Sau đó Th chở P, Y đến nhà A Vung tại làng Plei Sar, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum thì gặp A Vung và A Sô, A Gửi, A Sút (bạn của A Vung) để nhờ bán chiếc xe mô tô nói trên nhưng Th, P, Y không nói cho những người này biết chiếc xe mô tô do trộm cắp mà có nên A Vung đồng ý. Đến tối cùng ngày, trong khi đang ngồi chờ A Vung hỏi bán xe thì Công an xã Ia Chim, thành phố Kon Tum kiểm tra thì cả nhóm đã bỏ chạy nên Công an đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B1 - 355.92 để xử lý. Đến ngày 05/4/2020 Rơ Châm Th đến Công an huyện Chư Păh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, Cơ quan điều

tra đã mời Y lên làm việc, tại cơ quan Công an Y khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện cùng Rơ Châm P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Chư Păh kết luận: chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius, số khung 641DY055512, số máy 5C641055522, biển kiểm soát 81B1 - 355.92 trị giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Chiếc xe mô tô nói trên sau khi định giá Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với chiếc tuốc nơ vít đã dùng vào việc trộm cắp, Rơ Châm P đã vất đi nên không thu giữ được

Đối với A Vung và A Sô, A Gửi, A Sút qua điều tra xác định: khi đem xe đến nhà A Vung để nhờ bán thì Th, P, Y không nói xe mô tô biển kiểm soát 81B1 - 355.92 do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

*** Về dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 20 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh – Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Châm P về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Rơ Châm Th truy tố về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Rơ Châm P từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 03/05/2020).

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Rơ Châm Th từ 06 đến 09 tháng tù, Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/04/2020).

Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo P: cho rằng khi phạm tội do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế khó khăn, **người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo**; bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Bị cáo không bị tình tiết tăng nặng nào lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 xử dưới khung hoặc xử bị cáo P mức hình phạt nhẹ nhất 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi các bị cáo bị truy tố: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/04/2020, tại rẫy của ông Siu T, thuộc làng Bluk Blui, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý, trông coi tài sản, Rơ Châm P và Rơ Châm Y trộm cắp 01 xe mô tô BKS 81B1-355.92, trị giá 7.000.000 đồng của ông Siu T.

Rơ Châm P và Rơ Châm Y nói cho Rơ Châm Th biết chiếc xe mô tô trên do trộm cắp và nhờ Th bán dùm. Th đồng ý điều khiển chiếc xe nói trên đến xã Ia Chim, thành phố Kon Tum để bán thì bị phát hiện thu giữ.

[2] Về lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: phù lời với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

[3] Về chứng cứ: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 05/04/2020; Biên bản, bản ảnh nhận dạng. Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 07/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chư Păh.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Trong quá trình điều tra, truy tố Rơ Châm Y bỏ trốn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh yêu cầu truy nã và tạm đình chỉ đối với bị can Y.

[5] Hội đồng xét xử kết luận: Từ những cơ nêu trên có đủ cơ sở xác định bị cáo Rơ Châm P lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 7.000.000 đồng của Siu T, đã phạm vào “*Tội trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo Rơ Châm Th không hứa hẹn trước, khi biết rõ tài sản do P trộm cắp mà có đã cùng P đem xe đi tiêu thụ là phạm vào “*Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Khoản 1 Điều 323 BLHS. Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo P và Th về tội danh và điều khoản theo quy định BLHS như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm, chiếm đoạt bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Bị cáo P nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên thống nhất cùng với nhau đi tìm, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác trộm cắp bán chia tiền tiêu xài. Bị cáo Th biết rõ

tài sản do P phạm tội mà có nhưng đồng ý đem đi bán mục đích để được P cho tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe đối với người khác, tạo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo P và Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P và Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản được trả lại cho chủ sở hữu; thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các Điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về những ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo P, HĐXX thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các Điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không bị tình tiết tăng nặng, tuy nhiên, thời gian gần đây việc trộm cắp xảy ra ngày càng nhiều ở địa phương đa số đều do người phạm tội trong độ tuổi thanh niên, lười lao động nên không chấp nhận áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo P mức hình phạt dưới khung.

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có công việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vấn đề khác: bị can Rơ Châm Y bỏ trốn hiện cơ quan điều tra đang truy nã, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh có quyết định tạm đình chỉ đối với bị can Y, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Về dân sự: Bị hại anh Siu T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Châm P phạm “**Tội trộm cắp tài sản**”; bị cáo Rơ Châm Th phạm “**Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

Áp dụng **Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.**

Xử phạt bị cáo Rơ Châm P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 03/05/2020).

Áp dụng **Khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.**

Xử phạt bị cáo Rơ Châm Th 07 (bảy) tháng tù, Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/04/2020).

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Rơ Châm P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Rơ Châm Th phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (07/9/2020), bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư păh;
- Bị cáo + người TGT;
- THADS huyện Chư Păh;
- Lưu HSHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bảo

